TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ
Ngày 22-3-2019
V/v: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi".

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trung Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2019 về việc:*"Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 20/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Phụ T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 22, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Phụ B, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 22, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Vợ chồng ông Bùi Phụ T, bà Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi, giữa cha mẹ nuôi ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th đối với con nuôi là Bùi Nguyễn Phương L, giao lại cháu Bùi Nguyễn Phương L cho cha ruột ông Bùi Phụ B và bà Nguyễn Thị Thùy Tr nuôi dưỡng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

1. Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán thực hiện đúng quy định khoản 5 Điều 29, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết việc dân sự: Ông B và bà Tr lợi dụng việc cho con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số là hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật nuôi con nuôi, nên ông T và bà Th có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà Th với cháu L là phù hợp với quy định tại các điều 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi nhận định:

[1] Theo biên bản giao nhận con nuôi ngày 27/12/2011 có xác nhận của Uỷ ban nhân dân phường Q, Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01, quyển số 01 ngày 27/12/2011 chứng nhận ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th là cha mẹ nuôi của cháu Linh và Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của Uỷ ban nhân dân phường Q về việc cải chính hộ tịch trong giấy khai sinh của cháu Bùi Nguyễn Phương L từ cha là Bùi Phụ B, mẹ Nguyễn Thị Thùy Tr thành cha Bùi Phụ T, mẹ Nguyễn Thị Thanh Th; trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp có căn cứ xác định: Cháu Bùi Nguyễn Phương L, sinh ngày 28/2/2008 là con ruột ông bà Bùi Phụ B và Nguyễn Thị Thùy Tr, tuy nhiên do bà Tr là giáo viên của một Trường mầm đang trong giai đoạn xét trường chuẩn Quốc gia, khi mang thai cháu L thì bà Tr đã có 2 con, nếu sinh con thứ 3 bà Tr sợ Trường mầm non không đạt chuẩn quốc gia thì công việc của bà Tr sẽ bị ảnh hưởng, để tránh vi phạm pháp luật về dân số, ông B và bà Tr đã cho vợ chồng ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th nuôi cháu L, tuy nhiên hiện nay cháu L đã về ở cùng cha mẹ đẻ. Vì vậy, việc ông B, bà Tr lợi dụng việc cho con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số là một hành vi bị cấm quy định tại khoản 4 Điều 13 của Luật nuôi con nuôi, đây là một trong những căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi, nên vợ chồng ông Bùi Phụ T, bà Nguyễn Thị Thanh Th có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Bùi Nguyễn Phương L, giao cháu Bùi Nguyễn Phương L cho cha mẹ ruột là ông Bùi Phụ B và bà Nguyễn Thị Thùy Tr nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 13, khoản 4 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi và Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên họp là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự là ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 5 Điều 29, Điều 149, các điều 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 13, 25, 26, 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Điều 78 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th về việc: *"Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"*.

2. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th đối với cháu Bùi Nguyễn Phương L, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008.

3. Quyền, nghĩa vụ giữa cha nuôi ông Bùi Phụ T, mẹ nuôi bà Nguyễn Thị Thanh Th và con nuôi cháu Bùi Nguyễn Phương L chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Giao cháu Bùi Nguyễn Phương L, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2008 (hiện đang ở với cha mẹ đẻ ông Bùi Phụ B, bà Nguyễn Thị Thùy Tr cho cha, mẹ đẻ là ông Bùi Phụ B, bà Nguyễn Thị Thùy Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

5. Quyền nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ là ông Bùi Phụ B, bà Nguyễn Thị Thùy Tr và con đẻ là cháu Bùi Nguyễn Phương L được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th đối với cháu Bùi Nguyễn Phương L chấm dứt.

6. Ông Bùi Phụ T và bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

7. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND phường Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh